

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC
Chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Địa lý

Mã số: 60 14 01 11.

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm.

Năm bắt đầu đào tạo: 2002.

Thời gian tuyển sinh: Tháng 2 và Tháng 8 hàng năm;

Môn thi tuyển:

Môn thi Cơ bản: Toán Cao cấp III;

Môn thi Cơ sở: Địa lý đại cương;

Môn Ngoại ngữ: Trình độ B Ngoại ngữ.

Thời gian đào tạo: 1.5 - 2 năm.

Số tín chỉ tích lũy: 53 tín chỉ.

Tên văn bằng: Thạc sĩ Khoa học giáo dục..

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

			SỐ TÍN CHỈ
PHI	651	Triết học	3
ENG	651	Ngoại ngữ	5

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)

SPG	631	Những vấn đề Địa lý tự nhiên đại cương	3
SEG	631	Những vấn đề Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	3
MIG	631	Tin học ứng dụng trong Địa lý	3
PFM	621	Bản đồ chuyên đề	2
HGS	621	Lịch sử phát triển khoa học Địa lý	2

2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)

RMG	621	Phương pháp Nghiên cứu khoa học trong Địa lý	2
EIA	621	Đánh giá tác động môi trường	2
TOG	621	Địa lý du lịch	2
STD	621	Phát triển bền vững	2
GES	621	Địa lý biển Đông	2
TPG	621	Địa lý nhiệt đới	2
IME	621	Lí luận dạy học hiện đại	2
HEG	621	Sinh thái nhân văn	2

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)

TTG	631	Kỹ thuật dạy học Địa lý	3
ITS	631	Một số vấn đề dạy học Địa lí ở trường phổ thông	3
TVT	621	Kiểm tra đánh giá trong dạy học	2

2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

MTG	621	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Địa lí địa phương	2
ACG	621	Phân tích chương trình Địa lý ở trường phổ thông	2
PMT	621	Địa danh và phương pháp sử dụng trong dạy học Địa lý	2
UST	621	Sử dụng số liệu thống kê và các phương tiện trong dạy học địa lý	2
EEG	621	Giáo dục môi trường qua môn Địa lý	2

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

II. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (8 TÍN CHỈ)

PHI 651 (3 tín chỉ) - Triết học

Học phần kế thừa những kiến thức đã học trong chương trình đào tạo Triết học ở bậc đại học, phát triển và nâng cao những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, những vấn đề mới của thời đại và đất nước. Học viên được học các chuyên đề chuyên sâu; kiến thức về nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng; những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành, phát triển của triết học nói chung và các trường phái triết học nói riêng. Trên cơ sở đó giúp cho học viên có khả năng vận dụng kiến thức Triết học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp.

ENG 651 (5 tín chỉ) - Ngoại ngữ

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn, giúp cho học viên có thể đọc, dịch tài liệu phục vụ cho việc học tập các môn học chuyên ngành, nghiên cứu khoa học và hoàn thành luận văn thạc sĩ.

B. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ (21 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (13 tín chỉ)

SPG 631 (3 tín chỉ) - Những vấn đề Địa lý tự nhiên đại cương

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ sở nền tảng của khoa học địa lý: bao gồm kiến thức cơ bản về Trái Đất, các hệ địa lý và vỏ địa lý, sự phát sinh và phát triển của sự sống trên Trái Đất, con người và môi trường tự nhiên.

SEG 631 (3 tín chỉ) - Những vấn đề Địa lý kinh tế - xã hội đại cương

Học phần đề cập đến những vấn đề địa lý kinh tế xã hội đại cương: kinh tế vĩ mô, vi mô; kinh tế và phát triển; phân công lao động xã hội; tổ chức không gian kinh tế xã hội; những vấn đề địa lý dân cư hiện đại; vấn đề chủng tộc, dân tộc, ngôn ngữ; địa lý tôn giáo.

MIG 631 (3 tín chỉ) - Tin học ứng dụng trong Địa lý

Nội dung cơ bản của học phần: sử dụng các phần mềm để thành lập biểu đồ, bản đồ và xử lý các bài toán địa lý.

MSS 621 (2 tín chỉ) - Bản đồ chuyên đề

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức cơ sở toán học, ngôn ngữ, khái quát hóa, biên tập và thành lập bản đồ chuyên đề; Ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực bản đồ chuyên đề. Các loại bản đồ chuyên đề bao gồm các bản đồ địa lý tự nhiên; các bản đồ kinh tế - xã hội; các bản đồ giáo khoa. Sử dụng bản đồ chuyên đề trong dạy - học và nghiên cứu bao gồm lý thuyết về phương pháp bản đồ; sử dụng bản đồ chuyên đề trong dạy học địa lý; sử dụng bản đồ trong nghiên cứu khoa học.

HGS 621 (2 tín chỉ) - Lịch sử phát triển khoa học Địa lý

Lịch sử phát triển tư tưởng địa lý: lịch sử hình thành khoa học địa lý; sự phát triển tư tưởng địa lý thời kỳ cổ đại và trung đại; sự phát triển tư tưởng địa lý thời kỳ cận đại; địa lý thời kỳ hiện đại; Lịch sử phát triển tư tưởng địa lý Việt Nam

2. Các học phần tự chọn (8 tín chỉ)**RMG 621 (2 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lý**

Học phần được thiết kế theo 3 mô-đun tương thích: Phương pháp nghiên cứu địa lý tự nhiên, Phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế, Nghiên cứu triển khai (R-D). Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được vận dụng trong nghiên cứu theo một số mô hình cơ bản.

EIA 621 (2 tín chỉ) - Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

Tổng quan về đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Mối quan hệ ĐTM với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững; Tổ chức và quản lý công tác ĐTM; Sử dụng kết quả ĐTM và các vấn đề đặt ra đối với ĐTM; Trình tự thực hiện ĐTM; Một số phương pháp dùng trong ĐTM: Phương pháp liệt kê số liệu: nội dung, cách vận dụng; Phương pháp danh mục; Phương pháp sơ đồ mạng lưới, phương pháp chập bản đồ môi trường; Phương pháp mô hình; Phương pháp phân tích chi phí - lợi ích mở rộng; Các giải pháp quản lý môi trường: Tuyên truyền giáo dục về bảo vệ môi trường; Chính sách môi trường; Quản lý/ Giám sát (monitoring) môi trường.

TOG 621 (2 tín chỉ) - Địa lý du lịch

Học phần giới thiệu cho người học những khái niệm cơ bản về du lịch; các loại hình du lịch chủ yếu; các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố du lịch; sự phát triển du lịch trên thế giới; vấn đề tổ chức lãnh thổ du lịch và phân vùng du lịch Việt Nam.

STD 621 (2 tín chỉ) - Phát triển bền vững

Phát triển bền vững (PTBV) được coi là cầu nối lý luận với thực tiễn, kết nối địa lý tự nhiên với địa lý kinh tế - xã hội và nhân văn, bảo vệ môi trường trong phạm vi vùng lãnh thổ, các quốc gia và cộng đồng nhân loại. Học phần về Địa lý PTBV là trang bị cho học viên lý luận cơ bản PTBV, mối quan hệ Địa lý học với lý luận PTBV; nắm bắt tình hình PTBV trên thế giới và Việt Nam.

GES 621 (2 tín chỉ) - Địa lý biển Đông

Cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về địa lý tự nhiên biển Đông: vị trí, giới hạn và đặc điểm chung, điều kiện tự nhiên, các đặc điểm hải văn; Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường biển Đông; Chủ quyền vùng biển của Việt Nam trên biển Đông, đánh giá giá trị kinh tế của tài nguyên biển; Chiến lược biển của Việt Nam.

TPG 621 (2 tín chỉ) - Địa lý nhiệt đới

Học phần được thiết kế nhằm mục đích trang bị cho học viên những khái niệm cơ bản về địa lý miền nhiệt đới làm nền tảng cho việc nghiên cứu và giảng dạy các chuyên ngành địa lý. Các kiến thức cơ bản sẽ trang bị cho học viên: Đặc điểm tự nhiên nhiệt đới gió mùa của Việt Nam; phát triển kinh tế - xã hội và nhân văn trên quan điểm phát triển bền vững.

IME 621 (2 tín chỉ) - Lí luận dạy học hiện đại

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những phương hướng hoàn thiện lý luận dạy học trên thế giới và ở nước ta, về một số phương pháp dạy học hiện đại ở trên thế giới và những thử nghiệm áp dụng ở nước ta.

HEG 621 (2 tín chỉ) - Sinh thái nhân văn

Cơ sở lý luận về địa sinh thái nhân văn; Tiếp cận sinh thái nhân văn/những khái niệm cơ bản; Quan điểm cấu trúc và động thái hệ thống; Văn minh công nghiệp, tiến hóa xã hội và sinh thái học đô thị; Đa dạng nhân văn, dân số và môi trường; Sức bền xã hội, quyền sở hữu và sử dụng nguồn lực trong PTBV. Kinh tế học môi trường, kinh tế sinh thái và sức khỏe sinh thái; Tiếp cận sinh thái nhân văn trong nghiên cứu liên ngành. Vấn đề sinh thái nhân văn vùng Trung du miền núi Việt Nam; Hệ sinh thái nhân văn vùng Tây Nguyên.

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (12 TÍN CHỈ)

1. Các học phần bắt buộc (8 tín chỉ)

TTG 631 (3 tín chỉ) - Kỹ thuật dạy học Địa lý

Kỹ thuật dạy học là vấn đề được nói tới trong nhiều tài liệu dạy học hiện nay ở nhiều môn học. Ở đây với đối tượng là học viên cao học nên môn học sẽ đi sâu vào việc phân tích thể hiện tính kỹ thuật khi sử dụng các phương pháp truyền thống, đặc biệt là các phương tiện hiện đại, trong đó có công nghệ thông tin. Vì vậy môn học có vị trí đặc biệt quan trọng trong điều kiện phát triển kỹ thuật thông tin hiện nay.

ITS 631 (3 tín chỉ) - Một số vấn đề dạy học địa lí ở trường phổ thông

Học phần cung cấp kiến thức giúp cho học viên nắm được quan điểm, xu hướng dạy học hiện đại, từ đó nhận thấy những tồn tại, yếu kém cần khắc phục trong công tác giảng dạy; Học phần cũng gợi ý, dẫn dắt việc điều hành các công việc để thực hiện tốt công tác dạy học cho các học viên, đây có thể là những gợi ý làm cơ sở cho sáng tạo của học viên sau này.

TVT 621 (2 tín chỉ) - Kiểm tra đánh giá trong dạy học

Kiểm tra và đánh giá là khâu có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Nội dung cơ bản của học phần cung cấp những khái niệm cơ bản, những phương pháp, kỹ thuật, quy trình đánh giá học sinh để sử dụng trong điều kiện hiện nay, phù hợp với xu hướng cải tiến khâu đánh giá trong nhà trường phổ thông.

2. Các học phần tự chọn (4 tín chỉ)

MTG 621 (2 tín chỉ) - Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy địa lí địa phương

Kiến thức phần này đều do địa phương biên soạn, giáo viên địa lý thường là tác giả của các tài liệu này. Hơn nữa địa lý cấp huyện (quận), xã (phường) rất cần thiết đối với mỗi học sinh, đây là kiến thức góp phần quan trọng trong việc nắm kiến thức địa lý ở các lớp và là nguồn kiến thức hình thành tình yêu quê hương, hứng thú học tập địa lý cho học sinh. Do đặc điểm học sinh của mỗi địa phương mà phương pháp dạy học địa lý địa phương cũng khác nhau, ngoài ra phương pháp dạy học phần này có nét khác biệt với các phần khác trong chương trình, do đó việc nắm được phương pháp nghiên cứu và giảng dạy địa lý địa phương là rất cần thiết đối với mỗi giáo viên địa lý ở địa phương.

ACG 621 (2 tín chỉ) - Phân tích chương trình địa lý ở trường phổ thông

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về chương trình, nội dung môn Địa lý ở phổ thông, để từ đó có sự chọn lựa các phương pháp dạy học phù hợp, đảm bảo tính kế thừa, tính hệ thống trong dạy học.

PMT 621 (2 tín chỉ) - Địa danh và phương pháp sử dụng trong dạy học Địa lý

Đối tượng địa lý nào cũng có tên gọi - địa danh. Hiểu biết địa danh người ta có thể nhận thức được những kiến thức và địa lý, lịch sử, ngôn ngữ...Nội dung học phần gồm 3 phần: Những kiến thức cơ sở địa danh, địa danh Việt Nam, sử dụng địa danh trong dạy học địa lý.

UST 621 (2 tín chỉ) - Sử dụng số liệu thống kê và các phương tiện trong dạy học địa lý

Số liệu thống kê và các phương tiện dạy học có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong dạy học Địa lý, nó vừa là phương tiện minh họa, nhằm khắc sâu kiến thức lí thuyết, vừa là nguồn tri thức. Nội dung học phần đề cập tới ý nghĩa, vai trò, cách sử dụng các số liệu thống kê và các phương tiện dạy học trong dạy học Địa lý.

EEG 621 (2 tín chỉ) - Giáo dục môi trường qua môn Địa lý

Nội dung học phần trang bị những kiến thức về môi trường và tài nguyên thiên nhiên; hiện trạng môi trường trên hành tinh nói chung và Việt Nam nói riêng; Mối quan hệ giữa con người và môi trường; Các phương pháp giảng dạy, giáo dục môi trường ở trường phổ thông (cụ thể qua môn Địa lý)

D. LUẬN VĂN THẠC SĨ (12 TÍN CHỈ)

Luận văn thạc sĩ là một đề tài khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đào tạo giao hoặc do học viên tự đề xuất, được người hướng dẫn đồng ý và Hội đồng khoa học đào tạo chuyên ngành chấp thuận. Học viên được phép bảo vệ luận văn thạc sĩ sau khi hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.